

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BGDDĐT-HTQT

V/v tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo tại
nước ngoài theo các Đề án, chương trình
học bổng giai đoạn 2027-2030

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng.

Thực hiện Quyết định số 2672/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026 - 2035” (gọi tắt là Đề án 2672) và Kế hoạch số 173/KH-BGDDĐT ngày 02/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về triển khai thực hiện Đề án 2672; Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 26/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân đến năm 2035” (gọi tắt là Đề án 1012) và Kế hoạch số 1024/KH-BGDDĐT ngày 21/7/2025 của Bộ GDĐT về triển khai Đề án 1012; các chương trình học bổng theo các Hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với các nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (sau đây gọi chung là các chương trình học bổng Hiệp định), Bộ GDĐT đề nghị quý Cơ quan cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo ở nước ngoài giai đoạn 2027-2030 nhằm phục vụ cho việc triển khai công tác đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài theo các chương trình học bổng như sau:

1. Bộ GDĐT cung cấp thông tin về các chương trình học bổng cử người đi học tại nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước (trong đó bao gồm các chương trình học bổng triển khai theo Đề án 2672, Đề án 1012) để quý Cơ quan có thông tin đăng ký nhu cầu đào tạo cho giai đoạn 2027-2030 (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Quý cơ quan thực hiện khảo sát đăng ký nhu cầu đào tạo giai đoạn 2027-2030 theo đường link: <https://bit.ly/khaosat20272030> và đồng thời gửi Công văn cung cấp nhu cầu đào tạo bằng văn bản (theo phụ lục 2 đính kèm), đề xuất, kiến nghị (nếu có) về công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Bộ GDĐT qua Cục Hợp tác quốc tế, số 35 Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội trước ngày 31/8/2026 để Bộ GDĐT tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho giai đoạn 2027-2030.

Thông tin trao đổi, liên hệ: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, chuyên viên chính Cục Hợp tác quốc tế, Bộ GDĐT, email: ntttam@moet.gov.vn, điện thoại: 0913 515 280.

Trân trọng./- **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Lê Quân**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I

THÔNG TIN VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH

(Kèm theo Công văn số **4299** /BGDDT-HTQT ngày **08** tháng **7** năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
1	Thỏa thuận Hợp tác về Giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CH Bun-ga-ri giai đoạn 2025 - 2028	14 (05 đại học, thạc sĩ; 05 tiến sĩ, 02 thực tập, 02 thực tập ngôn ngữ)	- Các ngành học đang thực hiện đào tạo tại Các cơ sở giáo dục đại học công lập của Bun-ga-ri. - Ngôn ngữ: tiếng Bun-ga-ri.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
2	Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa	Theo thông báo của phía Trung Quốc hàng năm (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Ngành học quy định tại danh sách các ngành học và cơ sở đào tạo Trung Quốc được phép tiếp nhận học sinh nước ngoài diện học bổng Hiệp định. - Ngôn ngữ: tiếng Trung hoặc tiếng Anh	Quý IV (năm trước)	Quý I	Quý III, IV
3	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ác-mê-ni-a về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và khoa học	05 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Nga, tiếng Ác-mê-ni-a.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
4	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	Theo thông báo của phía Bê-la-rút hàng năm (đại học, Thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Bê-la-rút hoặc tiếng Nga.	Quý I	Quý II	Quý III, IV

uu

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
5	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	03 đại học	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Nga.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
6	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học	1000 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo và theo quy định của phía Nga. - Ngôn ngữ: tiếng Nga.	Quý I	Quý III	Quý III, IV
7	Thỏa thuận hợp tác giáo dục đại học giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Giáo dục đại học nước Cộng hòa Ba Lan	20 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Ngành học: Khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật và công nghệ,... (trừ ngành Y - Dược, Nghệ thuật). - Ngôn ngữ: tiếng Ba Lan	Quý I	Quý II	Quý III, IV
8	Chương trình hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Ru-ma-ni	20 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập)	- Các ngành về khoa học và công nghệ, khoa học cơ bản, môi trường, khoa học xã hội và nhân văn. - Ngôn ngữ: tiếng Ru-ma-ni.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
9	Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Mô-dam-bích trong lĩnh vực giáo dục và văn hoá	10 thực tập	Thực tập tiếng Bồ Đào Nha	Quý I	Quý II	Quý III, IV
10	Thỏa thuận hợp tác giáo dục đại học giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam và Bộ Giáo dục Đại học nước Cộng hòa Cu-ba	15 (đại học)	- Ngành học: Theo quy định của phía Cu-ba. - Ngôn ngữ: tiếng Tây Ban Nha.	Quý I	Quý II	Quý III, IV

ua

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
11	Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Ngoại giao và Kinh tế Đối ngoại Hungary về Chương trình Học bổng Stipendium Hungaricum giai đoạn 2025 - 2027	200 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, khóa ngắn hạn)	- Ngành học: Khoa học Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học, Bán dẫn, Khoa học dữ liệu, Khoa học máy tính, Trí tuệ nhân tạo, Giáo dục, Kinh tế, Khoa học y tế và sức khỏe, Nông nghiệp, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật, Khoa học xã hội và nhân văn, Luật, Kiến trúc, Thú y, Khoa học thể thao. - Ngôn ngữ: Tiếng Anh và Hung-ga-ri	Quý IV (năm trước)	Quý I	Quý III, IV
12	Biên bản ký hợp lần thứ tư Ủy ban hỗn hợp giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Ma-rốc	10 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành học theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Pháp.	Quý II	Quý II	Quý III, IV
13	Hiệp định hợp tác giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ	05 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành học theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Mông Cổ.	Quý II	Quý II	Quý III, IV
14	Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN dân chủ Xri-lan-ca	05 đại học, sau đại học	- Ngành học theo quy định của phía Xri-lan-ca. - Ngôn ngữ: tiếng Anh	Quý III	Quý III	Quý III, IV
15	Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 11/01/2023 và Kế hoạch hợp tác hàng năm	60 (đại học, thạc sĩ và bồi dưỡng ngắn hạn tiếng Lào)	- Ngành học: Ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, lịch sử, địa lý, bồi dưỡng tiếng Lào. - Ngôn ngữ: tiếng Lào.	Quý II	Quý III	Quý III, IV

me

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
16	Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Vương quốc Căm-pu-chia và Biên bản Thỏa thuận kỳ họp hằng năm	20 suất học bổng học đại học và sau đại học và 15 suất học bổng học tiếng Khor-me.	- Ngành học: Ngôn ngữ và văn hóa Khor-me và các ngành học khác tùy theo khả năng tiếp nhận của phía Căm-pu-chia. - Ngôn ngữ: tiếng Khor-me	Quý II	Quý III	Quý III, IV
17	Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc về Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	- 02 suất học thạc sĩ, tiến sĩ; - Trao đổi sinh viên đang học đại học, sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập từ 02 tháng - 10 tháng; - 02 suất học bổng tham dự khóa học mùa hè về ngôn ngữ và văn hóa Slavor	- Ngành học: Các ngành học và theo khả năng tiếp nhận của Chính phủ Séc; - Ngôn ngữ và văn hóa Slavor.	Quý I	Quý III	Quý III, IV

Tổng cộng: 17 chương trình học bổng./ 

TÊN CƠ QUAN (1)**KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO TẠI NƯỚC NGOÀI
THEO CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2027-2030**

(Kèm theo Công văn số **4299**/BGDDT-HTQT ngày **08** tháng **7** năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Bảng khảo sát số lượng ứng viên đi học nước ngoài:

Năm	Nước đến học	Ngành/nhóm ngành đào tạo	Số lượng ứng viên đăng ký theo trình độ đào tạo				Tổng cộng
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Thực tập	
2027	Nga	Toán học	1	2			
		Công nghệ thông tin	2	1	1		
	Ba Lan	...	...	...	...	...	
	...	...	...	...	...	...	
2028							
2029							
2030							
		Tổng cộng					

2. Thông tin liên hệ (ghi rõ họ tên đầu mối phụ trách, chức vụ, số điện thoại, email):

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cung cấp thông tin khảo sát nhu cầu đào tạo tại nước ngoài.